

Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập.

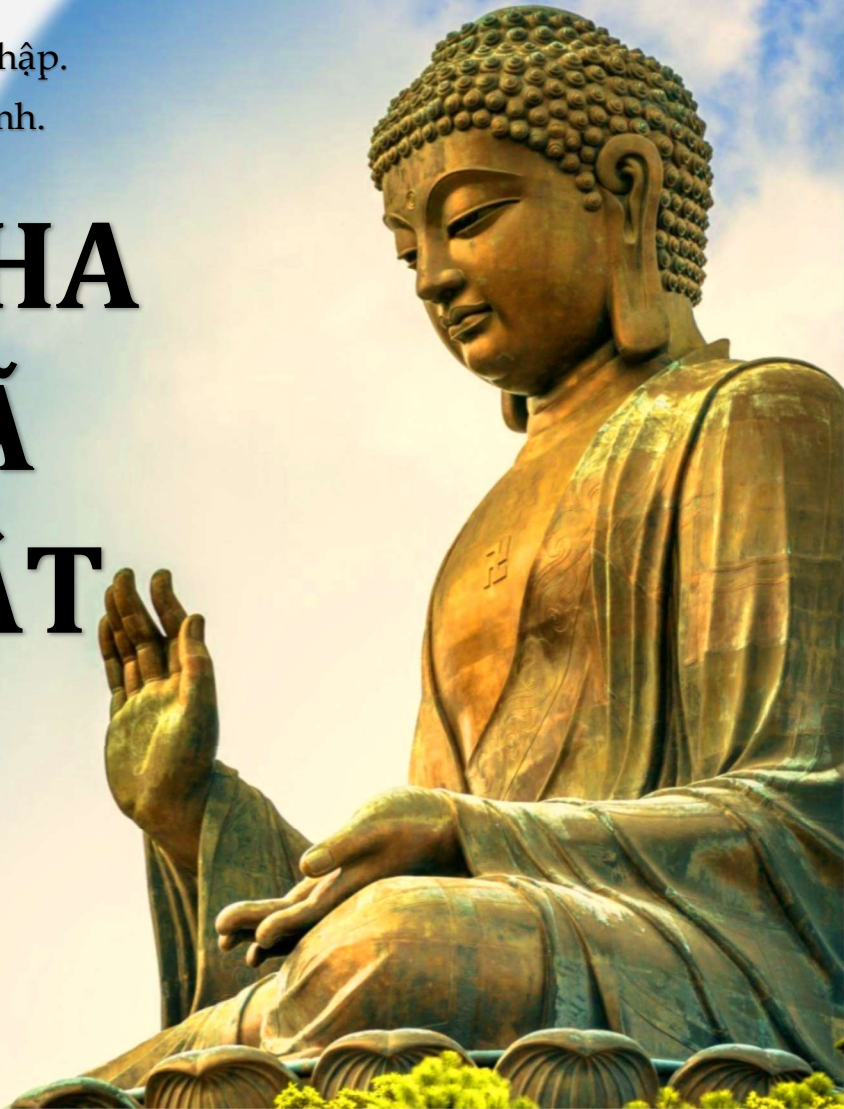
Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TẬP II

QUYỂN THỨ 11

PHẨM 37, 38



NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, Ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.** (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, Ma-ha tát đỏa bà da, Ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, Ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, Ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, Ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra,

mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghê thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà Ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Bát Nhã

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

PHẨM XÁ LỢI - THỨ BA MƯƠI BẢY

Tập II - đọc từ đầu trang 19 – 62

Đức Phật nói với Thiên Đế Thích:

“Này Kiều Thi Ca! Nếu đem Xá-lợi của Phật đầy cả Diêm Phù Đề làm một phần, lại có người chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần.

Trong hai phần này Ngài lấy phần nào?”

Thiên Đế thưa:

**“Bạch đức Thế Tôn! Tôi đành lấy quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật.
Tại sao vậy?**

Đối với Xá-lợi của đức Phật, chẳng phải tôi chẳng cung kính tôn trọng, nhưng vì Xá-lợi này xuất sanh từ trong Bát-nhã Ba-la-mật do Bát-nhã Ba-la-mật huân tu, nên Xá-lợi này mới được cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán”.

Ngài Xá Lợi Phát hỏi Thiên Đế:

“Bát-nhã Ba-la-mật này chẳng thể lấy được, nó không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhất, tức là vô tướng, sao Ngài lại muốn lấy?

Tại sao vậy?

Bát-nhã Ba-la-mật này chẳng do lấy mà có, chẳng do bỏ mà có, chẳng do tăng giảm tụ tán tổn ích cấu tịnh mà có.

Bát-nhã Ba-la-mật này chẳng cho Phật pháp, chẳng bỏ phạm phu pháp, cũng chẳng cho Bích-chi-Phật pháp, A-la-hán pháp,

hữu học pháp, chẳng bỏ phạm phu pháp, chẳng cho tánh vô vi, chẳng bỏ tánh hữu vi, chẳng cho nội không đến vô pháp hữu pháp không, chẳng cho tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí, cũng chẳng bỏ phạm phu pháp”.

Thiên Đế nói:

“Đúng như vậy, thưa Ngài Xá Lợi Phất!

Nếu có người biết Bát-nhã Ba-la-mật này chẳng cho Phật pháp cũng chẳng bỏ phạm phu pháp, nhẫn đến chẳng cho nhứt thiết chủng trí pháp cũng chẳng bỏ phạm phu pháp.

Đại Bồ-tát này có thể thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật chẳng hiện hành hai pháp vậy.

Pháp chẳng hai là Bát-nhã Ba-la-mật. Pháp chẳng hai là Thiền-na đến Đàn-na Ba-la-mật”.

Đức Phật khen: “Lành thay, lành thay!

Này Kiều Thi Ca! Đúng như lời Ngài đã nói.

Vì Bát-nhã Ba-la-mật chẳng hiện hành hai pháp. Pháp chẳng hai là Bát-nhã Ba-la-mật, nhĩn đến là Đàn-na Ba-la-mật.

Này Kiều Thi Ca! Nếu có người muốn được pháp tánh hai tướng, thời là muốn được Bát-nhã Ba-la-mật hai tướng.

Tại sao vậy?

Vì pháp tánh và Bát-nhã Ba-la-mật không hai không khác, nhĩn đến Đàn-na Ba-la-mật cũng vậy.

Nếu có người muốn được thiết tế bất tư nghì tánh hai tướng, thời là muốn được Bát-nhã Ba-la-mật hai tướng.

Tại sao vậy?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật và thiết tế bất tư nghì tánh không hai không khác vậy. Nhẫn đến Đàn-na Ba-la-mật cũng như vậy”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Tất cả thế gian, loài người cùng chư thiên, A-tu-la đều phải kính lạy, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật mà đại Bồ-tát học được Vô thượng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thường ngồi tại Thiện Pháp Đường.

Những lúc tôi không ngồi tại Thiện Pháp Đường, các Thiên Tử đến cúng dường tôi, hướng về phía tòa tôi ngồi kính lễ đi nhiều rồi trở về.

Các Thiên Tử này nghĩ rằng vì Thiên Đế thường ngồi tại tòa này thuyết pháp cho chư Thiên cõi Trời Đao Lợi vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, chỗ nào biên chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, chỗ nào thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Bát-nhã Ba-la-mật này, hàng Trời, Rồng, Bát bộ đều đến kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật, cúng dường xong rồi đi.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này xuất sanh chư Phật, và xuất sanh tất cả những đồ cần thiết thích ý của tất cả chúng sanh.

Xá-lợi của Phật cũng là chỗ làm nhơn duyên cho nhứt thiết chúng trí.

Do có trên đây nên, bạch đức Thế Tôn! Trong hai phần, tôi lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại kính bạch đức Thế Tôn! Lúc thọ trì, đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật, nếu tâm tôi nhập vào trong pháp, thời lúc ấy tôi chẳng thấy tướng bố úy.

Tại sao vậy?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật này không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Không tướng mạo, không ngôn thuyết là Bát-nhã Ba-la-mật, nhĩn đến là nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật sẽ là có tướng mà chẳng phải là vô tướng, thời chư Phật lẽ ra chẳng nên biết tất cả pháp không tướng mạo, không ngôn thuyết mà chứng được Vô thượng Bồ-đề, rồi lại vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Bởi Bát-nhã Ba-la-mật đích thật là không tướng mạo, không ngôn thuyết nên chư Phật biết các pháp không tướng mạo, không ngôn thuyết, mà chúng được Vô thượng Bồ-đề, rồi vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Vì thế nên tất cả thế gian, loài người, chư Thiên, A-tu-la đều phải tôn trọng, tán thán, cung kính, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật này với những hương hoa, anh lạc, nhẫn đến các thứ phan lọng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người nào thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật, và biên chép, cúng dường với những hoa hương, anh lạc, phan lọng, thời chẳng bị sa vào các loài Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, cũng chẳng sa vào vực Thanh-văn,

Bích-chi-Phật, nhẫn đến khi thành Vô thượng Bồ-đề thường thấy chư Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Xá-lợi của Phật đầy cả cõi Đại thiên đem làm một phần, chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần. Trong hai phần này, tôi vẫn chọn lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này sanh Xá-lợi của chư Phật. Thế nên Xá-lợi được cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán.

Thiện nam, thiện nữ do cung kính, cúng dường Xá-lợi nên được hưởng phước lạc trên cõi Trời, trong loài người, thường chẳng sa vào ba ác đạo, theo sở nguyện lần lần do pháp Tam thừa mà nhập Niết-bàn.

Vì thế nên, bạch đức Thế Tôn! Nếu người được thấy hiện tại Phật, nếu được thấy quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, cũng đồng nhau không khác.

Vì Bát-nhã Ba-la-mật với Phật không hai không khác vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật trụ thế có ba sự thị hiện, nói mười hai bộ kinh từ Tu Đa La đến Ưu Bà Đề Xá.

Có thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Bát-nhã Ba-la-mật này cũng đồng như đức Phật trụ thế không khác.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này xuất sanh ba sự thị hiện và mười hai bộ kinh vậy.

Lại có người thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật rồi giảng nói lại cho người khác, cũng đồng như trên không khác.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh chư Phật, cũng xuất sanh mười hai bộ kinh từ Tu Đa La đến Ưu Bà Đề Xá vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người cúng dường chư Phật trong hằng sa thế giới ở mười phương, cũng cung kính, tôn trọng, tán thán.

Lại có người chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường với những hoa hương, phan lọng.

Hai người này được phước đồng nhau.

Tại sao vậy?

Vì mười phương chư Phật đều xuất sanh từ trong Bát-nhã Ba-la-mật vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã Ba-la-mật này rồi thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, cũng giảng nói cho người khác, thời chẳng còn sa vào ba ác đạo, cũng chẳng sa vào vực Thanh-văn, Bích-chi-Phật.

Tại sao vậy?

Vì phải biết người này đã an trụ trong bậc bất thối chuyển vậy.

Bát-nhã Ba-la-mật này xa rời tất cả khổ não suy bệnh.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật này vẫn thọ trì, đọc tụng, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường, thời rời các sự khủng bố.

Ví như người mang nợ mà gần bên Quốc vương để hầu hạ cung cấp, thời chủ nợ trở lại cung kính, cúng dường người này.

Người này không còn bố úy, vì nương oai lực của Quốc vương vậy.

Cũng vậy, nhờ sự huân tu Bát-nhã Ba-la-mật mà các Xá-lợi của chư Phật được cúng dường, cung kính. Xá-lợi ví như người mang nợ, còn Bát-nhã Ba-la-mật ví như Quốc vương. Nhờ nương gần quốc vương mà người mang nợ được cúng dường.

Cũng vậy, Xá-lợi nương sự huân tu của Bát-nhã Ba-la-mật mà được cúng dường.

Nhứt thiết chủng trí của chư Phật cũng do Bát-nhã Ba-la-mật huân tu mà được thành tựu.

Vì những lẽ như trên, nên trong hai phần, tôi lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Bạch đức Thế Tôn! Trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh Xá-lợi và ba mươi hai tướng của chư Phật.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật cũng xuất sanh mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi của chư Phật.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh năm Ba-la-mật, cũng làm cho được danh tự Ba-la-mật.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh nhứt thiết chủng trí của chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Trong đại thiên thế giới, nếu có ai thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát-nhã Ba-la-mật, chỗ đó tất cả người hoặc quỷ thần không làm hại được, người này lần lần được nhập Niết-bàn.

Bát-nhã Ba-la-mật có lợi ích lớn như vậy, có thể làm Phật sự trong Đại Thiên thế giới.

Bạch đức Thế Tôn! Chỗ nào có Bát-nhã Ba-la-mật thời chỗ đó chính là có Phật.

Ví như chỗ để vô giá Ma-ni bửu châu thời hàng Phi nhơn không xâm hại được.

Nếu có người bị bệnh nhiệt, hay bệnh hàn, bệnh phong, hoặc bị bệnh tạp nhiệt phong hàn, đem bửu châu này cho người bệnh đeo, thời liền được lành mạnh.

Bửu châu này lại làm cho chỗ tối thành sáng, lúc nóng bức thành mát mẻ, lúc lạnh lẽo thành ấm áp.

Chỗ nào có bửu châu này thời chỗ đó chẳng lạnh, chẳng nóng, thời tiết hòa thích, cũng không có các loài trùng độc.

Có ai bị rắn độc cắn, đem bửu châu đến gần thời nọc độc được liền tiêu.

Có người nào đau mắt mù lòa, đem bửu châu đến gần thời mắt liền sáng tỏ hết bệnh.

Nếu người bị bệnh phong cùi ghẻ độc, cho đeo bửu châu này thời được lành mạnh.

Để bửu châu này trong nước, thời nước liền thành một màu.

Nếu dùng vật màu xanh gói bửu châu này để vào nước, thời nước liền thành màu xanh.

Nếu dùng vật màu vàng, đỏ, trắng, hồng hay màu tạp gói bửu châu này để vào nước, thời nước liền thành màu ấy.

Nếu đem bửu châu này để vào nước đục, thời nước đục liền trong”.

Ngài A Nan hỏi Thiên Đế:

“Ma-ni bửu châu ấy là vật trên trời hay là vật nhơn gian?”

Thiên Đế nói:

“Là bửu châu trên trời. Người Diêm Phù Đề cũng có bửu châu như vậy, nhưng công lực có chỗ chẳng đầy đủ.

Bửu châu cõi trời thanh tịnh nhẹ nhàng, tốt đẹp, không thể lấy gì để ví dụ được.

Đem bửu châu này đựng vào hộp. Khi đã lấy bửu châu ra, vì công đức của bửu châu huân ướp, nên hộp ấy được người quý trọng.

Cũng vậy, bạch đức Thế Tôn! Chỗ nào có người biên chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thời chỗ ấy không có những sự náo hại.

Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, Xá-lợi được cúng dường, đều là do công lực của Bát-nhã Ba-la-mật, công lực của Thiền-na Ba-la-mật đến Đàn-na Ba-la-mật, nội không đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, nhứt thiết trí, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, pháp tánh, thiết tế, bất tư nghì tánh đến nhứt thiết chủng trí.

Thiện nam, thiện nữ nghĩ rằng: Xá-lợi của Phật đây là chỗ của nhứt thiết chủng trí đại từ đại bi, là chỗ của những công đức dứt diệt hẳn tất cả kiết sử và tập khí, do đây nên Xá-lợi được cung kính, cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Xá-lợi là trụ xứ của những công đức bửu Ba-la-mật,

Là trụ xứ của bất cấu bất tịnh Ba-la-mật,

Là trụ xứ của bất sanh bất diệt Ba-la-mật,

Là trụ xứ của bất nhập bất xuất Ba-la-mật,

Là trụ xứ của bất tăng bất giảm Ba-la-mật,

Là trụ xứ của bất lai bất khứ bất trụ Ba-la-mật.

Xá-lợi của Phật là trụ xứ của các pháp tướng Ba-la-mật. Do các pháp tướng Ba-la-mật huân tu nên Xá-lợi được kính trọng, cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng luận Xá-lợi đầy cả Đại Thiên thế giới. Giả sử Xá-lợi của Phật đầy cả hằng sa thế giới làm một phần.

Lại có người chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần. Trong hai phần trên đây, tôi lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này xuất sanh Xá-lợi của chư Phật. Do Bát-nhã Ba-la-mật này huân tu nên Xá-lợi được cúng dường vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Xá-lợi, được công đức báo vô biên, hưởng thọ phước lạc nhơn gian và trên cõi Trời, nhân đến do nhơn duyên phước đức này nên sẽ được tận khổ.

Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật này, sẽ được đầy đủ Thiên-na Ba-la-mật đến Đàn-na Ba-la-mật, sẽ được đầy đủ tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, hơn bậc Thanh-văn, Bích-chi-Phật mà an trụ bậc Bồ-tát.

Đã an trụ bậc Bồ-tát thì được thần thông Bồ-tát, từ một Phật quốc đến một Phật quốc.

Bồ-tát này vì chúng sanh mà thọ thân. Theo chỗ chúng sanh đáng được thành tựu mà Bồ-tát này hoặc hiện làm Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Sát-đế-lợi, Bà-la-môn để cho chúng sanh được thành tựu.

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phải khinh mạn bất kính mà tôi chẳng lấy Xá-lợi. Vì thiện nam, thiện nữ cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật thời chính là cúng dường Xá-lợi vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Có người muốn thấy pháp thân và sắc thân của chư Phật hiện tại trong vô lượng vô số thế giới ở mười phương, người này phải nghe Bát-nhã Ba-la-mật và thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, vì người khác diễn thuyết.

Thiện nam, thiện nữ này sẽ được thấy pháp thân và sắc thân của chư Phật hiện tại trong vô lượng vô số thế giới mười phương.

Thiện nam, thiện nữ thật hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng phải dùng pháp tướng để tu niệm Phật tam muội.

Thiện nam, thiện nữ muốn thấy hiện tại chư Phật thời phải thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật này nhần đến chánh ức niệm.

Bạch đức Thế Tôn! Có hai loại pháp tướng: những pháp tướng hữu vi và những pháp tướng vô vi.

Thế nào gọi là những pháp tướng hữu vi?

Chính là trí huệ trong nội không nhần đến trí huệ trong vô pháp hữu pháp không,

Trí huệ trong tứ niệm xứ nhần đến trí huệ trong mười tám pháp bất cộng,

Trí huệ trong pháp thiện, trong pháp bất thiện,
Trí huệ trong pháp hữu lậu, trong pháp vô lậu,
Trí huệ trong pháp thế gian, trong pháp xuất thế gian.
Trên đây gọi là những pháp tướng của pháp hữu vi.

Thế nào gọi là những pháp tướng vô vi?

Chính là tự tánh của các pháp, tự tánh này không sanh, không diệt, không trụ, không dị, không cấu, không tịnh, không tăng, không giảm.

Thế nào gọi là tự tánh của các pháp?

Tánh vô sở hữu của các pháp là tự tánh của các pháp. Đây gọi là những pháp tướng vô vi”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy.

Này Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ do nơi Bát-nhã Ba-la-mật mà được Vô thượng Bồ-đề.

Hàng đệ tử của chư Phật quá khứ cũng do nơi Bát-nhã Ba-la-mật mà được đạo Tu-đà-hoàn đến đạo A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật.

Chư Phật vị lai và hiện tại cùng hàng đệ tử cũng như vậy.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật nói rộng nghĩa Tam thừa.

Vì là pháp vô tướng vậy.

Vì là pháp vô sanh, vô diệt vậy.

Vì là pháp vô cấu, vô tịnh vậy.

Vì là pháp vô tác, vô khởi vậy.

Vì là pháp bất nhập, bất xuất, bất tăng, bất tổn, bất thủ, bất xả vậy.

Bởi là thế tục pháp nên chẳng phải đệ nhất nghĩa.

Tại sao vậy?

Bát-nhã Ba-la-mật này chẳng phải thứ bĩ,

Chẳng phải cao, hạ, chẳng phải đẳng, bất đẳng,

Chẳng phải tướng, phi tướng,

Chẳng phải thế gian, xuất thế gian,

Chẳng phải hữu lậu, vô lậu,

Chẳng phải hữu vi, vô vi,

Chẳng phải thiện, bất thiện,

Chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

**Này Kiều Thi Ca! Bát-nhã Ba-la-mật chẳng lấy pháp Thanh-văn,
Bích-chi-Phật, cũng chẳng bỏ pháp phàm nhơn”.**

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thật hành Bát-nhã Ba-la-mật biết rõ tâm của tất cả chúng sanh, cũng chẳng được chúng sanh nhãn đến chẳng được tri giả, kiến giả.

Đại Bồ-tát này chẳng được sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng được nhãn đến ý, chẳng được sắc đến pháp, chẳng được nhãn xúc, nhơn duyên, sanh thọ, đến ý xúc nhơn duyên, sanh thọ, chẳng được tứ niệm xứ đến pháp bất cộng, chẳng được Vô thượng Bồ-đề, chẳng được Phật pháp, chẳng được Phật.

Tại sao vậy?

Bát-nhã Ba-la-mật chẳng vì được pháp mà xuất hiện.

Tại sao vậy?

Vì tánh Bát-nhã Ba-la-mật vô sở hữu bất khả đắc. Chỗ bất khả đắc của pháp sở dụng cũng bất khả đắc”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy.

Này Kiều Thi Ca! Như lời Ngài đã nói, đại Bồ-tát luôn thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, Vô thượng Bồ-đề còn bất khả đắc, huống là Bồ-tát và Bồ-tát pháp”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát chỉ thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, mà chẳng thật hành Ba-la-mật khác ư!”

Đức Phật nói:

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát thật hành tất cả sáu Ba-la-mật, vì vô sở đắc vậy.

Thật hành Đàn-na Ba-la-mật, chẳng thấy người thí, chẳng thấy kẻ thọ, chẳng thấy tài vật.

Thật hành Thi-la Ba-la-mật, chẳng thấy giới, chẳng thấy người trì giới, chẳng thấy người phá giới.

Nhẫn đến thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, chẳng thấy trí huệ, chẳng thấy người trí huệ, chẳng thấy người không trí huệ.

Nầy Kiều Thi Ca! Lúc đại Bồ-tát thật hành bố thí, chính Bát-nhã Ba-la-mật làm minh đạo cho bố thí, nên được đầy đủ Đàn-na Ba-la-mật.

Lúc đại Bồ-tát thật hành trì giới, chính Bát-nhã Ba-la-mật làm minh đạo cho trì giới, nên được đầy đủ Thi-la Ba-la-mật.

Lúc đại Bồ-tát thật hành nhẫn nhục, chính Bát-nhã Ba-la-mật làm minh đạo cho nhẫn nhục, nên được đầy đủ Sằn-đề Ba-la-mật.

Lúc đại Bồ-tát thật hành tinh tấn, chính Bát-nhã Ba-la-mật làm minh đạo cho tinh tấn, nên được đầy đủ Tỳ-lê-gia Ba-la-mật.

Lúc đại Bồ-tát thật hành Thiền-na, chính Bát-nhã Ba-la-mật làm minh đạo cho Thiền-na, nên được đầy đủ Thiền-na Ba-la-mật.

Lúc đại Bồ-tát quán các pháp, chính Bát-nhã Ba-la-mật làm minh đạo cho quán trí, nên được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Bởi tất cả pháp từ sắc đến nhứt thiết chủng trí đều vô sở đắc vậy.

Này Kiều Thi Ca! Ví như cây diêm phù đề, những lá, những hoa, những quả, những màu sắc, nhiều thứ sai khác, bóng mát của cây thời không sai khác.

Các Ba-la-mật vào trong Bát-nhã Ba-la-mật đến nhứt thiết trí, không sai khác cũng như vậy, vì vô sở đắc vậy”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu đại công đức, thành tựu tất cả công đức.

Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức, thành tựu vô đẳng công đức.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật này, rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, lại chánh ức niệm đúng như lời kinh Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại có thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật này rồi đem cho người khác.

Bạch đức Thế Tôn! Hai người trên đây ai được phước nhiều?"

Đức Phật nói:

"Này Kiều Thi Ca! Nay Phật hỏi lại Ngài, tùy ý Ngài đáp.

Nếu có người cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Xá-lợi của chư Phật.

Lại có người chia Xá-lợi ra như hột cải để cho người khác cúng dường. Ai được phước nhiều hơn?”

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Như tôi nghe pháp nghĩa của đức Phật nói: người tự mình cúng dường Xá-lợi.

Nếu lại có người phân Xá-lợi như hột cải để cho người khác cúng dường, người này được phước rất nhiều.

Vì thấy phước này lợi ích chúng sanh, nên đức Phật nhập kim cang tam muội, làm nát thân kim cang thành hột Xá-lợi.

Tại sao vậy?

Vì sau khi đức Phật nhập diệt, người cúng dường Xá-lợi của đức Phật dầu bằng hột cải, người này cũng được phước vô biên nhân đến tận khổ”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật rồi cúng dường, cung kính.

Nếu lại có người biên chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật đem cho người khác học. Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Nếu lại có thiện nam, thiện nữ đúng với nghĩa trong Bát-nhã Ba-la-mật mà diễn nói cho người khác được hiểu biết. Công đức của người này hơn người trước.

Những người theo nghe Bát-nhã Ba-la-mật phải xem người này như Phật. Cũng xem như người phạm hạnh cao thắng.

Tại sao vậy?

Vì phải biết Bát-nhã Ba-la-mật tức là Phật. Bát-nhã Ba-la-mật chẳng khác Phật. Phật chẳng khác Bát-nhã Ba-la-mật.

Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ trong Bát-nhã Ba-la-mật mà học được Vô thượng Bồ-đề.

Và người phạm hạnh cao thắng, tức là bậc đại Bồ-tát bất thối chuyển, cũng do học Bát-nhã Ba-la-mật mà sẽ được vô thượng Bồ-đề.

Hàng Thanh-văn học Bát-nhã Ba-la-mật này mà được đạo A-la-hán.

Người cầu Bích-chi-Phật đạo học Bát-nhã Ba-la-mật này mà được đạo Bích-chi-Phật.

Hàng Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật mà được nhập Bồ-tát vị.

Này Kiều Thi Ca! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ muốn cung kính, cúng dường chư Phật hiện tại, thời nên cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật.

Ta thấy sự lợi ích này, nên lúc mới thành Vô thượng Bồ-đề, ta nghĩ rằng có ai là người đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, y chỉ?

Này Kiều Thi Ca! Trong tất cả thế gian, trong những hàng chư Thiên, Ma Phạm, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, ta chẳng thấy ai sánh bằng Phật cả, huống là có người hơn.

Ta lại tự nghĩ rằng pháp của ta được tự làm cho ta thành Phật. Ta cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán pháp này và y chỉ pháp này mà an trụ.

Những gì là pháp này?

Chính là Bát-nhã Ba-la-mật.

Này Kiều Thi Ca! Phật còn tự mình cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán và y chỉ Bát-nhã Ba-la-mật.

Huống là thiện nam, thiện nữ muốn được Vô thượng Bồ-đề mà chẳng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát-nhã Ba-la-mật.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh chư đại Bồ-tát.

Trong chư đại Bồ-tát xuất sanh chư Phật.

Này Kiều Thi Ca! Thế nên thiện nam, thiện nữ hoặc cầu Phật đạo, hoặc cầu Bích-chi-Phật đạo, hoặc cầu Thanh-văn đạo, thời đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát-nhã Ba-la-mật với những hoa hương, anh lạc nhẫn đến phan lọng”.

PHẨM PHÁP THÍ - THỨ BA MƯƠI TÁM

(Phần trên)

Đức Phật nói với Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhon:

**“Này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy người một
Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo.**

Người này được phước nhiều chăng?”

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Người này được phước rất nhiều”.

Đức Phật nói:

**“Này Kiều Thi Ca! Vẫn không bằng phước của người biên chép,
thọ trì quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật rồi đem cho người khác bảo
đọc tụng, giải thuyết.**

Tại sao vậy?

Trong Bát-nhã Ba-la-mật nói rộng các pháp vô lậu. Các thiện nam, thiện nữ từ trong đây tu học, đã học, sẽ học, hiện đang học, đã được, sẽ được, hiện được nhập trong chánh pháp vị, đã được, sẽ được, hiện được quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến quả A-la-hán.

Người cầu Bích-chi-Phật đạo cũng như vậy.

Chư đại Bồ-tát cầu Vô thượng Bồ-đề đã nhập, sẽ nhập, hiện nhập trong chánh pháp vị, đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ-đề.

Này Kiều Thi Ca! Những gì là pháp vô lậu?

Chính là tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng.

Thiện nam, thiện nữ học pháp này, đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ-đề.

Nầy Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cho một người quả Tu-đà-hoàn, người này được phước nhiều hơn dạy người một Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo.

Tại sao vậy?

Vì dạy người một Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo, chẳng xa rời hẳn được khổ ba ác đạo.

Còn dạy một người cho được quả Tu-đà-hoàn thời xa rời hẳn khổ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Nhấn đến quả A-la-hán và đạo Bích-chi-Phật cũng như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ dạy người một Diêm Phù Đề cho được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-Phật đạo, chẳng bằng dạy một người cho được Vô thượng Bồ-đề được phước rất nhiều.

Tại sao vậy?

Do nhơn duyên Bồ-tát mà xuất sanh Tu-đà-hoàn đến Bích-chi-Phật. Do nhơn duyên Bồ-tát mà xuất sanh chư Phật.

Này Kiều Thi Ca! Vì thế nên biết rằng thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết được phước rất nhiều.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này nói rộng các pháp thiện. Học các thiện pháp này bèn xuất sanh những đại tộc ở nhơn gian và chư Thiên các cõi trời nhĩn đến Phi Phi Tướng Thiên.

Học các thiện pháp này bèn xuất sanh tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí, bèn có Tu-đà-hoàn đến Bích-chi-Phật, bèn có chư Phật.

Lại này Kiều Thi Ca! Không luận dạy người một Diêm Phù Đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cả chúng sanh trong bốn thiên hạ thật hành thập thiện đạo.

Chẳng bằng người chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều. Những điều khác như trên đã nói.

Không luận bốn thiên hạ. Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cả chúng sanh trong Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Đại thiên thế giới, nhấn đến dạy cả chúng sanh trong hằng sa thế giới thật hành thập thiện đạo.

Chẳng bằng người chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều. Những điều khác như trên đã nói.

Lại này Kiều Thi Ca! Có người dạy cả chúng sanh trong một Diêm Phù Đề cho họ đứng vững nơi tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông.

Người này được phước nhiều chăng?

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Người này được phước rất nhiều”.

Đức Phật nói:

“Vẫn chẳng bằng thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật này nói rộng các thiện pháp.

Những điều khác như trên đã nói.

Nhẫn đến dạy cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương thật hành thập thiện đạo, so sánh phước đức cũng như vậy.

Lại này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật.

Người này được phước hơn người dạy cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo cùng an lập nơi tứ thiên đến ngũ thần thông.

Người chánh ức niệm, thọ trì, thân cận nhẫn đến chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp.

Thọ trì, thân cận nhẫn đến chánh ức niệm Thiền-na Ba-la-mật, Tỳ-lê-gia Ba-la-mật, Sằn-đề Ba-la-mật, Thi-la Ba-la-mật, Đàn-na Ba-la-mật, chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp.

Vì Vô thượng Bồ-đề nên chánh ỨC NIỆM NỘI KHÔNG ĐẾN NHỨT
thiết chủng trí, chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp.

Lại này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng nhiều
nhơn duyên vì người khác mà diễn thuyết nghĩa Bát-nhã Ba-la-
mật, phân biệt, khai thị cho họ được hiểu biết.

Những gì là nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật?

Nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật là:

Chẳng nên dùng nhị tướng để quán,
Chẳng nên dùng bất nhị tướng để quán,
Chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không,
Chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng tăng, chẳng tổn,
Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sanh, chẳng diệt,
Chẳng thủ, chẳng xả, chẳng trụ, chẳng bất trụ,

Chẳng phải thiệt, chẳng phải hư,
Chẳng phải hiệp, chẳng phải tan,
Chẳng phải trước, chẳng phải bất trước,
Chẳng nhơn, chẳng phải chẳng nhơn,
Chẳng phải pháp, chẳng phải bất pháp,
Chẳng phải như, chẳng phải bất như,
Chẳng phải thiệt tế, chẳng phải chẳng thiệt tế.

Thiện nam, thiện nữ đem nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật này dùng
nhiều nhơn duyên diễn thuyết phân biệt, khai thị cho người khác
được hiểu biết.

Người này được phước đức rất nhiều, hơn là tự mình thọ trì, đọc
tụng đến chánh ực niệm.

Lại này Kiều Thi Ca! thiện nam, thiện nữ tự thọ trì đến chánh ức niệm Bát-nhã Ba-la-mật cũng dùng nhiều hơn duyên diễn thuyết, phân biệt, khai thị cho người khác được hiểu biết, người này được công đức rất nhiều”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ phải diễn thuyết, khai thị, phân biệt nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật như vậy làm cho được hiểu biết?”

Đức Phật nói: “Đúng như vậy.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ diễn thuyết, khai thị, phân biệt nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật như vậy làm cho người khác được hiểu biết, được vô lượng vô biên vô số phước đức.

Nếu có người cúng dường vô lượng vô số chư Phật mười phương, trọn đời theo chỗ cần dùng mà cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường hoa hương nhẫn đến phan lọng.

Nếu lại có người dùng nhiều hơn duyên giảng rộng nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật, khai thị, phân biệt làm cho người khác được hiểu biết, được công đức rất nhiều.

Tại sao vậy?

Vì quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật học trong Bát-nhã Ba-la-mật này mà đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ-đề.

Lại này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ trong vô lượng vô biên vô số kiếp thật hành Đàn-na Ba-la-mật, chẳng bằng thiện nam, thiện nữ diễn nói nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật, khai thị, phân biệt cho người khác được hiểu, phước đức rất nhiều.

Tại sao vậy? Vì vô sở đắc vậy.

Thế nào gọi là hữu sở đắc?

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát dùng hữu sở đắc mà bố thí. Lúc bố thí, quan niệm tôi cho, người nhận, của vật để cho. Đây gọi là được Đàn-na mà chẳng được Ba-la-mật.

Lúc trì giới, quan niệm tôi trì giới, đây là giới. Đó gọi là được Thi-la mà chẳng được Ba-la-mật.

Lúc nhẫn nhục, quan niệm tôi nhẫn nhục, vì người ấy mà nhẫn nhục. Đây gọi là được Sằn-đề mà chẳng được Ba-la-mật.

Lúc tinh tấn, quan niệm tôi tinh tấn, vì sự đó mà siêng năng tinh tấn. Đây gọi là được Tỳ-lê-gia mà chẳng được Ba-la-mật.

Lúc tu thiền, quan niệm tôi tu thiền, chỗ tu là thiền. Đây gọi là được Thiền-na mà chẳng được Ba-la-mật.

Lúc tu huệ, quan niệm tôi tu huệ, chỗ tu là huệ. Đây gọi là được Bát-nhã mà chẳng được Ba-la-mật.

Thiện nam, thiện nữ thật hành như vậy thời chẳng được đầy đủ Đàn-na Ba-la-mật, nhữn đến chẳng được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu thế nào được đầy đủ Đàn-na Ba-la-mật, nhữn đến đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật?”

Đức Phật nói:

“Này Kiều Thi Ca! Lúc bố thí, đại Bồ-tát chẳng thấy người cho, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy của vật đem cho. Người này được đầy đủ Đàn-na Ba-la-mật.

Nhẫn đến lúc tu huệ, đại Bồ-tát chẳng thấy huệ, chẳng thấy huệ bị tu tập. Người này được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Thiện nam, thiện nữ thật hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, nên vì người khác mà diễn thuyết nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật, khai thị, phân biệt cho họ được hiểu biết. Năm Ba-la-mật kia cũng như vậy.

Tại sao vậy?

Vì đời vị lai có người muốn nói Bát-nhã Ba-la-mật mà nói tương tự Bát-nhã Ba-la-mật.

Có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì nghe tương tự Bát-nhã Ba-la-mật này mà thất chánh đạo.

Thế nên đại Bồ-tát phải vì người này mà diễn nói đủ nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật, khai thị, phân biệt cho họ hiểu biết”.

QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

PHẨM TƯƠNG TỌ - THỨ BA MƯỜI TÁM

(Phần dưới)

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhon thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Những gì là tương tọ Bát-nhã Ba-la-mật?”

Đức Phật nói:

“Có Thiện nam, thiện nữ nói hữu sở đắc Bát-nhã Ba-la-mật, đây là tương tọ Bát-nhã Ba-la-mật”.

Thiên Đế thưa:

“Thế nào là thiện nam, thiện nữ nói hữu sở đắc Bát-nhã Ba-la-mật, đây là tương tọ Bát-nhã Ba-la-mật?”

Đức Phật nói:

“Thiện nam, thiện nữ nói rằng sắc vô thường, thọ, tưởng, hành, thức vô thường, thật hành như vậy là thật hành Bát-nhã Ba-la-mật. Người tu hành cầu sắc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Đây là thật hành tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Nói nhãn vô thường đến ý vô thường,

Nói sắc vô thường đến pháp vô thường,

Nói nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới vô thường đến ý giới, pháp giới, ý thức giới vô thường,

Nói địa chủng vô thường đến thức chủng vô thường,

Nói nhãn xúc vô thường đến ý xúc vô thường,

Nói nhãn xúc nhơn duyên, sanh thọ vô thường đến ý xúc, nhơn duyên, sanh thọ vô thường.

Như nói về vô thường, nói khổ, nói vô ngã cũng như vậy.

Lúc hành giả thật hành Đàn-na Ba-la-mật, vì nói sắc đến ý xúc, nhơn duyên, sanh thọ vô thường, khổ, vô ngã, có thể thật hành như vậy là thật hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Như lúc thật hành Đàn-na Ba-la-mật, lúc thật hành Thi-la Ba-la-mật đến Bát-nhã Ba-la-mật, lúc thật hành tứ thiền đến tứ vô sắc định, lúc thật hành tứ niệm xứ đến nhứt thiết trí, cũng vì nói vô thường, khổ, vô ngã, có thể thật hành như vậy là thật hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Này Kiều Thi Ca! Như trên đó gọi là tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Thuở vị lai, thiện nam, thiện nữ nói tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật rằng các người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lúc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, các người sẽ được Sơ địa đến Thập địa. Với Thiền-na đến Đàn-na Ba-la-mật cũng nói như vậy.

Nghe lời giải thuyết như trên, hành giả dùng tương tợ hữu sở đắc, dùng tổng tướng tu Bát-nhã Ba-la-mật này. Đây gọi là tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ muốn nói Bát-nhã Ba-la-mật, bảo rằng các người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật rồi sẽ hơn hàng Thanh-văn, Bích-chi-Phật. Đây gọi là nói tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo, nên giải thuyết rằng các người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật xong, sẽ nhập Bồ-tát vị, được vô sanh pháp nhẫn.

Đã được vô sanh pháp nhẫn bèn trụ Bồ-tát thần thông, từ một Phật quốc đến một Phật quốc, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật.

Đây là giải thuyết tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ giải thuyết rằng các người học Bát-nhã Ba-la-mật này, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, thời sẽ được vô lượng vô biên vô số công đức. Đây gọi là nói tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ nói rằng như quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, tất cả công đức thiện căn từ sơ phát tâm đến thành Phật, đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Đây là giải thuyết tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật”.

Thiên Đế thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo, thế nào là chẳng nói tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật?”

Đức Phật nói:

“Này Kiều Thi Ca! Nếu vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ giải thuyết Bát-nhã Ba-la-mật như vậy:

Này thiện nam tử! Nhà người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật chó quán sắc vô thường.

Tại sao vậy?

Vì sắc sắc tánh rỗng không. Sắc tánh ấy chẳng phải pháp. Nếu chẳng phải pháp, thời gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật, sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật, sắc còn bất khả đắc, huống là thường với vô thường.

Giải thuyết thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Giải thuyết như vậy thời gọi là chẳng nói tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ nói rằng: Nhà người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, đối với các pháp chớ có đi qua cũng chớ có đứng lại.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật, không có pháp gì qua được, đứng được. Bởi tất cả pháp tự tánh rỗng không.

Tự tánh rỗng không là chẳng phải pháp. Nếu chẳng phải pháp thời tức là Bát-nhã Ba-la-mật.

Trong Bát-nhã Ba-la-mật không có pháp gì nhập được, xuất được, sanh được, diệt được.

Giải thuyết như vậy thời gọi là chẳng nói tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Nhẫn đến nói rộng như vậy trái hẳn với tương tợ, thời gọi là chẳng nói tương tợ Bát-nhã Ba-la-mật.

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHỰT TỤNG - trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cấp lục đạo phẩm,
 Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư-không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
 Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
 Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyên tiêu tam chương trừ phiền não

Nguyên đắc trí huệ chơn minh liễu

Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh

Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng sanh

Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.